TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HSST
Ngày 15- 11 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Thanh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Phàng Thị Cở

2. Bà Trần Thị Trúc

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Minh Lý – Thư ký tòa án nhân dân huyện B

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai (Đường Thanh Niên, thị trấn Bát Xát, huyện B, tỉnh Lào Cai). Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên Lý A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 03/10/2002 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn G, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông Lý C và bà Giàng Thị P, bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024; tạm giam từ ngày 02/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Lý C ; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1985 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn Tân Giang, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Lý A Sai và bà Sùng Thị Mẩy; bị cáo có vợ là Giàng Thị Sai, bị cáo có 04 người con sinh, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024; tạm giam từ ngày 02/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Lý H; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn G, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Lý A Quả và bà Giàng Thị Mỷ; bị cáo có vợ là Sùng Thị Mai, bị cáo có 02 người con sinh, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024; tạm giam từ ngày 02/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Lý S ; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: thôn Sơn Hà, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: thôn G, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Lý A Chớ (đã chết) và bà Tráng Thị Mẩy; bị cáo có vợ là Giàng Thị Cung, bị cáo có 03 người con sinh, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024; tạm giam từ ngày 02/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

5. **Họ và tên: Lý D**; tên gọi khác: Lý Văn Chung. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 02 tháng 11 năm 2005 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Lý A Chu (đã chết) và bà Cứ Thị Là; Bị cáo chưa có vợ, con; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024; tạm giam từ ngày 02/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

6. **Họ và tên: Lý V**; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: thôn Tân Giang, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; con ông Lý A Giáo (đã chết) và bà Sùng Thị Sấy; Bị cáo vợ là Vừ Thị Mái; Bị cáo 03 người con lớn nhất sinh năm 2014 nhỏ nhất sinh năm 2021. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/08/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lý A, bị cáo Lý H: Bà Nguyễn Thị Hương Thủy – sinh năm 1983 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý C, bị cáo Lý S: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – sinh năm 1977 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý D: Bà Phạm Thị Thương – sinh năm 1978 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Lý V: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – sinh năm 1985 Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai (có mặt).

Người bị hại:

Anh Tẩn Láo T - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng:

1.Anh Tẩn Sài C – sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2.Chị Tẩn Tả M – sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã D, huyện B, tỉnh Lào Cai.

3.Cháu Cứ Thị T – sinh năm 2010 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện hợp pháp của Cứ Thị T là bà Lý Thị V (mẹ đẻ của Té)

Địa chỉ: thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

4. Anh Sùng A - sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ:thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

5.Chị Lý Thị B – sinh năm 2008 (Vắng mặt)

Địa chỉ:thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

6.Chị Lý Thị V – sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ:thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

7.Chị Giàng Thị P – sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn G, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

8. Anh Lý C – sinh năm 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn G, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

9. Anh Lý D – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn G, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

10. Chị Tráng Thị K – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn G, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

11. Anh Lý T – sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tân Giang, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai

12. Chị Sùng Thị S - sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Tân Giang, xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 19/01/2024, Lý A đang đứng gần khu vực Ủy ban nhân dân xã T, huyện B thì nhìn thấy Tẩn Láo T đang điều khiển xe mô tô chở Cứ Thị T và Lý Thị B, Lý A liền chặn xe của Tẩn Láo T và nói với Tả đi về nhà của Té để nói chuyện về việc Tả ngoại tình với Té là người yêu của Bình. Tại nhà Lý Thị V (mẹ của Cứ Thị T), Bình cùng Cứ A Chớ và Lý D hỏi về việc Tả ngoại tình với Té nhưng Tả không thừa nhận. Bình gọi điện cho mẹ là bà Giàng Thị P để hỏi cách giải quyết thì bà Pằng nói không biết giải quyết như thế nào và bảo Bình gọi điện cho chú là Lý D. Lý A gọi điện cho Lý D thì Du nói đang không ở nhà nên không giải quyết được và bảo đưa xuống nhà Lý T để giải quyết. Bình bảo Tả đi xuống xã M để giải quyết sự việc, Tả đồng ý rồi Bình điều khiển xe mô tô của Tả chở Tả, Sài điều khiển xe mô tô của Chớ chở Té và Báu. Chớ điều khiển xe mô tô của Bình chở bà Vá cùng đi xuống thôn Tân Giang, xã M, huyện B. Bà Pằng gọi Lý H và Lý S nhờ chở bà Pằng và chồng là Lý C xuống nhà Lý T.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/01/2024, Bình chở Tả và những người đi cùng về đến nhà Lý T ở thôn Tân Giang, xã M, huyện B. Bình nói với Tùng *"Vợ cháu đi chơi với thằng khác, cháu bắt được đưa xuống đây nhờ mấy chú giải quyết"*. Tùng gọi điện cho Lý V và nói *"Cháu Bình bắt được người đi chơi cùng vợ, anh không biết viết biên bản, đưa xuống nhà em nói chuyện, xong thì viết hộ biên bản"*, Vả đồng ý. Tại nhà của Lý V, lúc này có Lý A, Lý H, Lý S, Lý D, Lý C. Lý A nói *"Cháu bắt được thằng này đi chơi với Té, nhờ các chú giúp cháu giải quyết phạt nó"*, Chai liền nói "*Cháu cứ nói một câu để các chú giải quyết (nghĩa là phạt bao nhiêu tiền thì nói ra)",* Bình nói "*Cháu chưa trải qua việc này các chú giải quyết thế nào cháu nghe thế"*. Sanh nhặt một thanh củi khô, mục dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm dí vào vai Tả và ép Tả nhận việc ngoại tình với bạn gái của Bình. Tả không nhận thì Sanh vứt thanh củi xuống đất rồi dùng tay phải tát hai nhát vào má bên trái của Tả. Tiếp theo, Chai dùng chân phải đạp vào vai trái làm Tả ngã ngửa ra đằng sau. Khi Tả ngồi dậy, Chai dùng tay túm cổ áo Tả, dùng tay phải tát hai phát vào má bên trái của Tả và đấm 02 phát vào mạn sườn của Tả và nói *"nếu mày không khai thật và không nhận thì tao sẽ đánh mày"*, Lý D dùng tay phải tát hai phát vào má trái của Tả. Lúc này, Cở nói *"Theo lý người Mông, nếu bắt được quả tang thì phạt 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu đồng), hai mươi cân lợn, hai mươi lít rượu".* Lý A, Lý C, Lý S, Lý H và Lý D bàn bạc và nhất trí phạt Tả 45.000.000 *(Bốn mươi lăm triệu đồng)*, Tả nói nhiều quá, bớt cho một ít nhưng không ai nói gì. Tả dùng điện thoại gọi về cho mẹ là bà

Hoàng Tả Mẩy và nói đang ở M và phải nộp phạt 45.000.000 *(Bốn mươi lăm triệu đồng)* mới được cho về. Một lúc sau, mẹ Tả gọi lại cho Tả nói là *"Xoay được tiền rồi tí anh Chỉn cầm ra đấy, bảo họ đừng đánh".* Sau đó, Tả xin bớt xuống còn 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu đồng)*. Bình, Cở, Chai, Sanh và Sài thống nhất đồng ý, Cở vào nói với Tả *"Bây giờ như này, bọn anh bớt cho mày 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng), lấy mày 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng)"* Tả lấy điện thoại ra gọi cho anh là Tẩn Sài C bằng tiếng Dao, sau đó khoảng 30 phút thì Chai nói *"Mày gọi anh mày lấy tiền xuống nhanh đi, trời sắp sáng rồi, anh em còn phải đi làm, không có thời gian chờ đâu"*. Tả được anh trai là Tẩn Sài C chuyển vào tài khoản của Tả số tiền 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu*) đồng rồi Tả chuyển vào tài khoản của Chai, nhận được tiền, Chai thông báo cho mọi người biết, lúc này khoảng 05 giờ sáng, Bình nhờ Vả viết biên bản thỏa thuận, Tả ký xong và Bình đưa chìa khoá xe cho Tả đi về. Sau đó, Lý A nói với Lý T là đưa một ít tiền cám ơn các chú giúp giải quyết, Bình đưa cho Tùng 2.500.000 *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng),* Tùng đưa cho Vả, Cở, Chai, Sanh, Sùng Thị S, Tùng mỗi người 400.000 *(Bốn trăm nghìn đồng),* tổng là 2.400.000 *(Hai triệu bốn trăm nghìn đồng)* còn thừa 100.000 *(Một trăm nghìn đồng)* Tùng trả cho Bình. Bình đưa cho Giàng Thị P 1.500.0000 *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)* để đưa cho Lý Thị V, Cứ A Chớ, Lý D mỗi người 500.000 *(Năm trăm nghìn đồng)* để cảm ơn nhưng Vá và Chớ không lấy, Sài cầm 500.000 *(Năm trăm nghìn đồng)*. Sau đó mọi người cùng nhau ăn sáng rồi Bình chở bà Vá và Té còn Sài chở Báu và Chớ đi lên xã T. Đến tối ngày 21/01/2024, Bình về nhà tại thôn G, M, Bát Xát, bà Pằng đưa cho Bình 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu đồng)* nói với Bình là Chai gửi tiền cho Bình, tiền gì thì bà Pằng không biết. Ngày 21/01/2024, Tẩn Láo T có đơn trình báo sự việc. Đến ngày 24/01/2024, Lý A, Lý H, Lý S, Lý C, Lý D đến Công an huyện B đầu thú, nộp lại số tiền 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu đồng).*

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 32/LKTTCT-TTPY ngày 29/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai đã kết luận thương tích đối với Tẩn Láo T: Tại thời điểm giám định Tẩn Láo T có dấu vết vùng môi bị đụng dập, sưng nề vùng sau tai trái, mức tổn thương cơ thể 0%; Dấu hiệu đụng dập, sưng nề không xếp mức tổn thương cơ thể do không có quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Cơ chế, vật gây thương tích: Chấn thương trực tiếp do vật tày.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: Đối với số tiền 25.000.000 đồng đã tạm giữ của Lý A ngày 24/01/2024. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ số tiền trên là của anh Tẩn Láo T nên ngày 16/8/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tẩn Láo T là đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Tẩn Láo T đã nhận tiền bồi thường của Lý A, Lý S, Lý H, Lý D, Lý C, Lý V với số tiền 15.000.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì. Về trách nhiệm hình sự, anh Tẩn Láo T có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Cáo trạng số 47/CT-VKSBX ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lý A, Lý S, Lý H, Lý D, Lý C, Lý V về tội " Giữ người trái pháp luật" theo khoản 1 Điều 157 và tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lý A, Lý S, Lý H, Lý D, Lý C, Lý V về tội danh theo bản cáo trạng đã truy tố là theo khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo:

+Bị cáo Lý A:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với tội " Giữ người trái pháp luật". Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với tội " Cướp tài sản".

Tuyên bố bị cáo Lý A phạm tội "Giữ người trái pháp luật", xử phạt bị cáo Lý A 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù và phạm tội " Cướp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 04 (Bốn) năm tù đến 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên đối với bị cáo Lý A theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Lý C, Lý H, Lý S, Lý D:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với tội " Giữ người trái pháp luật". Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự với tội " Cướp tài sản".

Tuyên bố các bị cáo Lý C, Lý H, Lý S, Lý D phạm tội "Giữ người trái pháp luật", xử phạt các bị cáo mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Tuyên bố các bị cáo Lý C, Lý H, Lý S, Lý D phạm tội " Cướp tài sản", xử phạt các bị cáo với mức án từ 03 (Ba) năm 09 (chín) tháng đến 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên đối với các bị cáo Lý C, Lý H, Lý S, Lý D theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Lý V:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội " Giữ người trái pháp luật". Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự về tội " Cướp tài sản".

Tuyên bố bị cáo Lý V phạm tội "Giữ người trái pháp luật", xử phạt bị cáo Lý V 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù và phạm tội " Cướp tài sản", xử phạt bị cáo với mức án từ 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên đối với bị cáo Lý V theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lý A, Lý S, Lý H, Lý D, Lý C, Lý V.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Tẩn Láo T đã được các bị cáo bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Anh Tẩn Láo T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự. Anh Tẩn Láo T không yêu cầu bị cáo Lý V phải bồi thường gì về tổn thất tinh thần và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà người bào cho các bị cáo Lý A, Lý H là bà Nguyễn Thị Hương Thủy trình bày:

Do các bị cáo Lý A, Lý H là người dân tộc thiểu số, với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm pháp luật về việc xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác và xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

+ Đối với bị cáo Lý A:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A mức án 06 (sáu) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật"

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý A mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

+ Đối với bị cáo Lý H:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý H mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng là 05 (Năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật"

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý H mức án dưới

mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

Các bị cáo không có tài sản riêng thuộc hộ nghèo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo Lý A, Lý H thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý A, Lý H.

Tại phiên toà người bào cho các bị cáo Lý C, Lý S là bà Nguyễn Thị Mai Hương trình bày:

Do các bị cáo Lý C, Lý S là người dân tộc thiểu số, với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm pháp luật về việc giữ người trái pháp luật và xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

+ Đối với bị cáo Lý C:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý C mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 05(năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật"

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý C mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

+ Đối với bị cáo Lý S:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý S mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 05 (năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật"

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý S mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

Các bị cáo không có tài sản riêng thuộc hộ nghèo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Bị cáo Lý C, Lý S thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý C, Lý S.

Tại phiên toà người bào cho bị cáo Lý D là bà Nguyễn Thị Thương trình bày:

Bị cáo Lý D là người dân tộc thiểu số, với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm pháp luật về việc giữ người trái pháp luật và xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý D mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 05 (năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật"

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý D mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

Bị cáo không có tài sản riêng thuộc hộ nghèo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Lý D thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý D.

Tại phiên toà người bào cho bị cáo Lý V là bà Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày:

Bị cáo Lý V là người dân tộc thiểu số, với độ tuổi còn trẻ, hiểu biết, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ nên có hành vi vi phạm pháp luật về việc giữ người trái pháp luật và xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý V mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 03 (Ba) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật"

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý V mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

Bị cáo không có tài sản riêng thuộc hộ nghèo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Lý V thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý V.

Tại phiên tòa các bị cáo Lý A, Lý S, Lý H, Lý D, Lý C, Lý V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Khoảng 23 giờ ngày 19/01/2024, Lý A đang đứng gần khu vực Ủy ban nhân dân xã T, huyện B thì nhìn thấy Tẩn Láo T đang điều khiển xe mô tô chở Cứ Thị T và Lý Thị B, Lý A liền chặn xe của Tẩn Láo T và nói với Tả đi về nhà của Té để nói chuyện về việc Tả ngoại tình với Té là người yêu của Bình, Tẩn Láo T nhất trí.

Khoảng 02 giờ sáng ngày 20/01/2024, Bình chở Tả và những người đi cùng về đến nhà Lý T ở thôn Tân Giang, xã M, huyện B. Bình nói với Tùng *"Vợ cháu đi chơi với thằng khác, cháu bắt được đưa xuống đây nhờ mấy chú giải quyết"*. Tùng gọi điện cho Lý V và nói *"Cháu Bình bắt được người đi chơi cùng vợ, anh không biết viết biên bản, đưa xuống nhà em nói chuyện, xong thì viết hộ biên bản"*, Vả đồng ý. Tại nhà của Lý V, lúc này có Lý A, Lý H, Lý S, Lý D, Lý C. Lý A nói *"Cháu bắt được thằng này đi chơi với Té, nhờ các chú giúp cháu giải quyết phạt nó"*, Chai liền nói "*Cháu cứ nói một câu để các chú giải quyết (nghĩa là phạt bao nhiêu tiền thì nói ra)",* Bình nói "*Cháu chưa trải qua việc này các chú giải quyết thế nào cháu nghe thế"*, lúc này Tả đang ngồi trong bếp nhà Lý V. Lý S nhặt một thanh củi khô, mục dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm dí vào vai Tả và ép Tả nhận việc ngoại tình với bạn gái của Bình. Tả không nhận thì Sanh vứt thanh củi xuống đất rồi dùng tay phải tát hai nhát vào má bên trái của Tả. Tiếp theo, Chai dùng chân phải đạp vào vai trái làm Tả ngã ngửa ra đằng sau. Khi Tả ngồi dậy, Chai dùng tay túm cổ áo Tả, dùng tay phải tát hai phát vào má bên trái của Tả và đấm 02 phát vào mạn sườn của Tả và nói *"nếu mày không khai thật và không nhận thì tao sẽ đánh mày"*, Lý D dùng tay phải tát hai phát vào má trái của Tả. Lúc này, Cở nói *"Theo lý người Mông, nếu bắt được quả tang thì phạt 45.000.000 (Bốn mươi lăm triệu đồng), hai mươi cân lợn, hai mươi lít rượu"*. Lý A, Lý C, Lý S, Lý H và Lý D bàn bạc và nhất trí phạt Tả 45.000.000 *(Bốn mươi lăm triệu đồng)*, Tả nói nhiều quá, bớt cho một ít nhưng không ai nói gì. Tả dùng điện thoại gọi về cho mẹ là bà Hoàng Tả Mẩy và nói đang ở M và phải nộp phạt 45.000.000 *(Bốn mươi lăm triệu đồng)* mới được cho về. Một lúc sau, mẹ Tả gọi lại cho Tả nói là *"Xoay được tiền rồi tí anh Chỉn cầm ra đấy, bảo họ đừng đánh"*. Sau đó, Tả xin bớt xuống còn 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu đồng)*. Bình, Cở,

Chai, Sanh và Sài thống nhất đồng ý, Cở vào nói với Tả *"Bây giờ như này, bọn anh bớt cho mày 20.000.000 (Hai mươi triệu đồng), lấy mày 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng)"* Tả lấy điện thoại ra gọi cho anh là Tẩn Sài C bằng tiếng Dao, sau đó khoảng 30 phút thì Chai nói *"Mày gọi anh mày lấy tiền xuống nhanh đi, trời sắp sáng rồi, anh em còn phải đi làm, không có thời gian chờ đâu"*. Tả được anh trai là Tẩn Sài C chuyển vào tài khoản của Tả số tiền 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu*) đồng rồi Tả chuyển vào tài khoản của Chai, nhận được tiền, Chai thông báo cho mọi người biết, lúc này khoảng 05 giờ sáng, Bình nhờ Lý V viết biên bản thỏa thuận, Tẩn Láo T ký vào biên bản xong và Bình đưa chìa khoá xe cho Tả đi về. Như vậy Lý A, Lý C, Lý S, Lý H, Lý D, Lý V đã có hành vi giữ người trái pháp luật tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự. Khi các bị cáo giữ Tẩn Láo T tại bếp nhà Lý V thì các bị cáo Lý S, Lý H, Lý D có hành động dùng thanh củi dí vào vai Tả, túm cổ áo, dùng tay tát, đấm và dùng chân đạp vào mặt, mạng sườn và vai của Tẩn Láo T. Sau đó Lý A, Lý C, Lý S, Lý H, Lý D bàn bạc phạt Tẩn Láo T được số tiền là 25.000.000 đồng, khi các bị cáo Lý A, Lý C, Lý S, Lý H, Lý D bàn bạc phạt tiền Tẩn Láo T và khi Sanh, Chai, Sài đánh Tả thì Lý V đều có mặt cùng nhưng không tham gia đánh Tả, sau khi lấy được tiền Lý V đã viết biên bản thỏa thuận. như vậy hành vi của các bị cáo Lý A, Lý C, Lý S, Lý H, Lý D, Lý V đã cấu thành tội "Cướp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện B với các tội danh trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có 06 bị cáo, quá trình phạm tội không có sự tổ chức câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Xác định đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Lý A là người khởi xướng và là người thực hành tích cực trong việc giữ Tẩn Láo T và cùng các bị cáo khác bàn bạc, đe dọa để chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) của Tẩn Láo T. Vì vậy bị cáo Lý A phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Lý C, Lý H, Lý S, Lý D là người thực hành tích cực trong việc trông giữ đánh đập, bàn bạc và uy hiếp tinh thần để chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) của Tẩn Láo T. Vì vậy bị cáo Lý C, Lý H, Lý S, Lý D phải chịu trách nhiệm ngang nhau sau Lý A trong vụ án.

Bị cáo Lý V là người giúp sức tích cực cho các bị cáo Lý A, Lý C, Lý H, Lý S, Lý D sử dụng địa điểm là nhà của bị cáo Vả để thực hiện hành vi trông giữ, đánh đập và uy hiếp để chiếm đoạt số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) của Tẩn Láo T. Vì vậy bị cáo Lý V phải chịu trách nhiệm sau bị cáo Lý A, Lý C, Lý H, Lý S, Lý D trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác và xâm hại trực tiếp quyền sở hữu tài sản

hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm trước pháp luật, có mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng ,giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lý A, Lý C, Lý H, Lý S, Lý D, Lý V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú và đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì, đều thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên và lời trình bày của người bào chữa cho các bị cáo:

Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận

Đối với quan điểm của người bào chữa, bào chữa cho các bị cáo Lý A, Lý H, Lý C, Lý D, Lý S, Lý V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lý A, Lý H, Lý C, Lý D, Lý S, Lý V với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng như sau:

Xử phạt bị cáo Lý A mức án 06 (Sáu) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật" và 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý H mức án 05 (Năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật" và 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý C mức án 05 (năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật" và 02 (Hai) năm đến 02 (hai) 06 (Sáu) tháng tù về tội " Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý S mức án 05 (Năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật" và 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý D mức án 05 (Năm) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật" và 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lý V mức án 03 (Ba) tháng tù về tội " Giữ người trái pháp luật" và 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) 03 (Ba) tháng tù về tội "Cướp tài sản".

Hội đồng xét xử xét thấy người bào chữa, bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các mức án trên đối với các bị cáo Lý A, Lý H, Lý C, Lý D, Lý S, Lý V, mặc dù các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra , cần giáo dục dăn đe nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận mức đề nghị của người bào chữa là áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Đối với Lý T, Giàng Thị P, Lý C, Lý Thị V, Cứ A Chớ, Cứ Thị T, Lý Thị B, Lý D, Sùng Thị S không tham gia hay bàn bạc, không cùng các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Bình cho mọi người là tiền riêng của bị cáo không phải là tiền do phạm tội mà có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Tẩn Láo T đã nhận lại số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) và các bị cáo đã bồi thường tổn thất tinh thần cho anh Tẩn Láo T số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Anh Tẩn Láo T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết là phù hợp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lý A, Lý H, Lý C, Lý D, Lý S, Lý V thuộc hộ nghèo có giấy chứng nhận của UBND xã M, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo Lý A, Lý H, Lý C, Lý D, Lý S, Lý V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý A phạm tội " Giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Lý A 08 (Tám) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý A phạm tội " Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Lý A 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo Lý A phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 11 (mười một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 24/01/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý H phạm tội " Giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Lý H 07 (Bảy) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Diều 17,Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý H phạm tội " Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Lý H 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo Lý H phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 24/01/2024.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý C phạm tội " Giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Lý C 07 (Bảy) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý C phạm tội " Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Lý C 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo Lý C phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 24/01/2024.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý S phạm tội " Giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Lý S 07 (Bảy) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý S phạm tội " Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Lý S 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo Lý S phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 24/01/2024.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý D phạm tội " Giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Lý D 07 (Bảy) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý D phạm tội " Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Lý D 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo Lý D phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 24/01/2024.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý V phạm tội " Giữ người trái pháp luật". Xử phạt bị cáo Lý V 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lý V phạm tội " Cướp tài sản". Xử phạt bị cáo Lý V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội trên bị cáo Lý V phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 14/08/2024.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các bị cáo Lý A, Lý H, Lý C, Lý Sài, Lý S, Lý V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh,
- VKS huyện B
- THA dân sự;
- PC 10;
- CA Huyện BX 3;
- Bị cáo; bị hại;
- người bào chữa
- Lưu HS – TA, THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thanh Hương